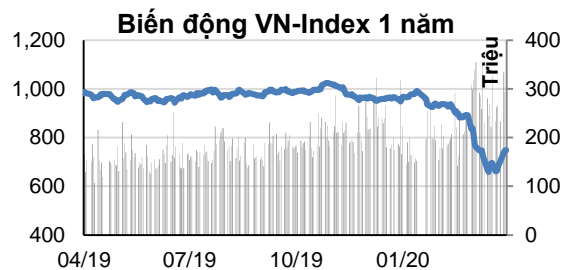


## Biến động thị trường

	09/04	1N (%)	1T (%)
<b>VN Index</b>	760.33	1.6%	-9.0%
<b>GTGD</b>	4,394	(Tỷ đồng)	
<b>Khối ngoại mua ròng</b>	-291	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Fiinpro



## Trái phiếu và Hàng hóa

	09/04	1T	3T
<b>Lãi suất TPCP 1 năm</b>	2.17%	1.48%	1.35%
<b>Lãi suất TPCP 3 năm</b>	2.38%	1.65%	1.61%
<b>Lãi suất TPCP 10 năm</b>	3.18%	2.25%	3.11%
<b>Dầu WTI (USD/thùng)</b>	26.51	31.13	59.56
<b>Vàng (USD/oz)</b>	1,661	1,678	1,548

Nguồn: Bloomberg

## Chỉ số vĩ mô

Quý	4Q19	3Q19	2Q19
GDP (% n/n)	6.97	7.31	6.73
FDI giải ngân (tỷ USD)	6.16	5.12	4.98
Tháng	02/20	01/20	12/19
CPI (% n/n)	5.40	6.43	5.23
IIP (% n/n)	23.71	-5.51	6.20
Xuất khẩu (% n/n)	33.76	-13.9	10.15
Nhập khẩu (% n/n)	26.08	-10.2	10.98

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

## Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	4Q19	3Q19
Tăng trưởng (% n/n)		22.7	17.6
TTM PER (x)	11.8	14.9	16.5

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro

## Trần Trương Mạnh Hiếu

BP Chiến lược – Trưởng nhóm

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hie.u.ttm@kisvn.vn

## GAS dẫn dắt xu hướng

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục duy trì sự tăng trưởng trong phiên giao dịch hôm qua nhờ tâm lý lạc quan sau khi thị trường tài chính toàn cầu phục hồi.

Kết phiên, chỉ số VN-Index đã tăng 1.65% và đóng cửa ở mức 760 điểm. Khối lượng giao dịch được cải thiện lên mức 298 triệu cổ phiếu, tương đương 4,394 tỷ đồng. Độ rộng thị trường trở nên tích cực, với 219 mã tăng so với 96 mã giảm, cho thấy tâm lý hưng phấn của nhà đầu tư. Hơn nữa, chỉ số HNX-Index cũng tăng 1.11% lên 105 điểm.

Năng lượng dẫn dắt xu hướng thị trường với tâm điểm là các mã PVD (+4.7%), PVS (+3.4%), PLX (+4.2%), BSR (+3.6%), POW (+2.0%) và OIL (+4.8%), đáng chú ý GAS tăng trần.

Bên cạnh đó, dòng tiền có xu hướng đi vào ngành bất động sản và tiêu dùng thiết yếu với các cổ phiếu SAB (+1.4%), VNM (+1.1%), MSN (+0.8%), VIC (+2.1%), VRE (+5.3%), NLG (+1.9%), ROS (+7.0%) và FLC (+2.6%).

Hơn nữa, một số thành phần của VN30-Index có diễn biến vượt trội hơn chỉ số chung như PNJ (+3.2%), SSI (+8.0%), VCB (+5.1%) và VJC (+3.0%).

Ngược lại, các mã vốn hóa lớn giảm hơn 1% với áp lực trên BVH (-1.2%), MWG (-1.3%), VHM (-1.4%) và STB (-1.0%).

Các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán mạnh với giá trị ròng là 291 tỷ đồng trên sàn HSX. VIC được bán nhiều nhất với giá trị ròng là 127 tỷ đồng. Về phía mua, VCB, MSN và PNJ đứng đầu danh sách.

Tâm lý thị trường trở nên hưng phấn khi xu hướng tăng được xác nhận trong ngắn hạn. Do đó, nhà đầu tư có thể bắt đầu giải ngân trở lại và tập trung vào nhóm cổ phiếu dẫn dắt tại các phiên tích lũy.

## Điểm tin

**Lĩnh vực dịch vụ chịu ảnh hưởng nặng nhất từ đại dịch COVID-19 trong quý 1/2020.** Theo ước tính của Tổng cục Thống kê, GDP thực quý 1 năm nay chỉ tăng trưởng 3.82% n/n, là mức tăng trưởng thấp nhất trong 5 năm vừa qua, tệ hơn nhiều so với dự báo tăng trưởng quý 1 của Bộ Tài Chính (4.52% n/n), cũng như dự báo tăng trưởng cả năm của ADB (4.80% n/n). Có thể thấy, ảnh hưởng của đợt đại dịch đã và đang tác động đáng kể đến nền kinh tế Việt Nam. Xét theo lĩnh vực, tăng trưởng của khu vực nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp và xây dựng, và dịch vụ lần lượt ghi nhận 0.08% n/n, 5.15% n/n, và 3.27% n/n, tương ứng với mức giảm 1.91%, 2.83%, và 4.97% so với con số tăng trưởng trong quý 4/2019. (GSO, Fiinpro, ADB, IMF, KISVN)

**Lợi nhuận trước thuế của GAS được kỳ vọng đạt trên 2,100 tỷ đồng trong quý 1/2020.** Trong quý 1 2020, GAS có tổng doanh thu ước đạt trên 17,500 tỷ đồng, vượt 14% kế hoạch quý. Lợi nhuận sau thuế đạt trên 2,100 tỷ đồng, vượt 35% kế hoạch quý nhưng giảm 30% n/n. Ban lãnh đạo lý giải chủ yếu do sản lượng khí giảm 10%, giá dầu Brent trung bình giảm 13%, giá dầu FO trung bình giảm 28%. (PVGAS)

# Thống kê thị trường

## SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	<b>760.33</b>	12.31	1.6%	SL CP tăng giá	219
KLGD ('000 cổ phiếu)	298,467	46,603	18.5%	SL CP giảm giá	96
GTGD (tỷ VND)	4,394	661	17.7%	SL CP không đổi	65

### Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VCB	71,000	3,500	3.71
GAS	67,000	4,300	2.35
VIC	96,000	2,000	1.93
VRE	23,700	1,200	0.80
PLX	40,000	1,600	0.59

### Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VHM	69,000	-1,000	-0.956
BID	37,700	-250	-0.287
MWG	73,000	-1,000	-0.129
BVH	47,200	-600	-0.127
HPG	18,550	-150	-0.118

### Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
VIC	96,000	1.56	148.6
CTG	19,800	7.27	145.8
HPG	18,550	7.13	134.0
VCB	71,000	1.80	125.9
ROS	4,280	28.79	123.2

### Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Dịch vụ tiện ích	5.0%	2.50
Năng lượng	4.1%	0.65
Y Tế	2.5%	0.19
Tài chính	1.9%	3.91
Công nghiệp	1.8%	0.99

### Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm

## SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	<b>105.08</b>	1.15	1.1%	SL CP tăng giá	123
KLGD ('000 cổ phiếu)	57,317	11,016	23.8%	SL CP giảm giá	54
GTGD (tỷ VND)	631	142	29.1%	SL CP không đổi	188

### Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
SHB	16,400	900	1.20
PVS	12,300	400	0.10
SHS	7,500	600	0.09
DGC	22,500	1,200	0.09
NDN	15,800	1,400	0.07

### Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	20,000	-200	-0.32
SHN	6,500	-600	-0.07
TAR	33,800	-3,700	-0.06
IDC	15,600	-1,400	-0.06
DNP	16,600	-800	-0.05

### Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
PVS	12,300	6.75	82.8
ACB	20,000	4.07	82.6
SHB	16,400	3.89	62.4
VCS	59,500	0.66	39.5
SHS	7,500	2.98	22.2

### Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Năng lượng	2.9%	0.14
Dịch vụ tiện ích	2.9%	0.01
Tài chính	1.5%	0.90
TD thiết yếu	1.4%	0.07
TD không thiết yếu	1.2%	0.02

### Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Khác	-3.3%	-0.05
CNTT	-1.0%	-0.00
Bất động sản	-0.4%	-0.01

## Giao dịch khối ngoại

### HOSE

#### Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VCB	71,000	70.3	32.5	37.8
MSN	59,400	38.8	22.9	15.9
PNJ	58,000	15.8	0.0	15.8
GAS	67,000	10.7	2.6	8.1
NVL	52,000	10.5	4.6	6.0

#### Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VIC	96,000	2.6	130.1	-127.5
HPG	18,550	18.9	53.0	-34.1
POW	8,710	2.5	34.7	-32.2
HDB	20,650	0.4	25.2	-24.9
PVT	9,000	18.4	42.5	-24.1

### HNX

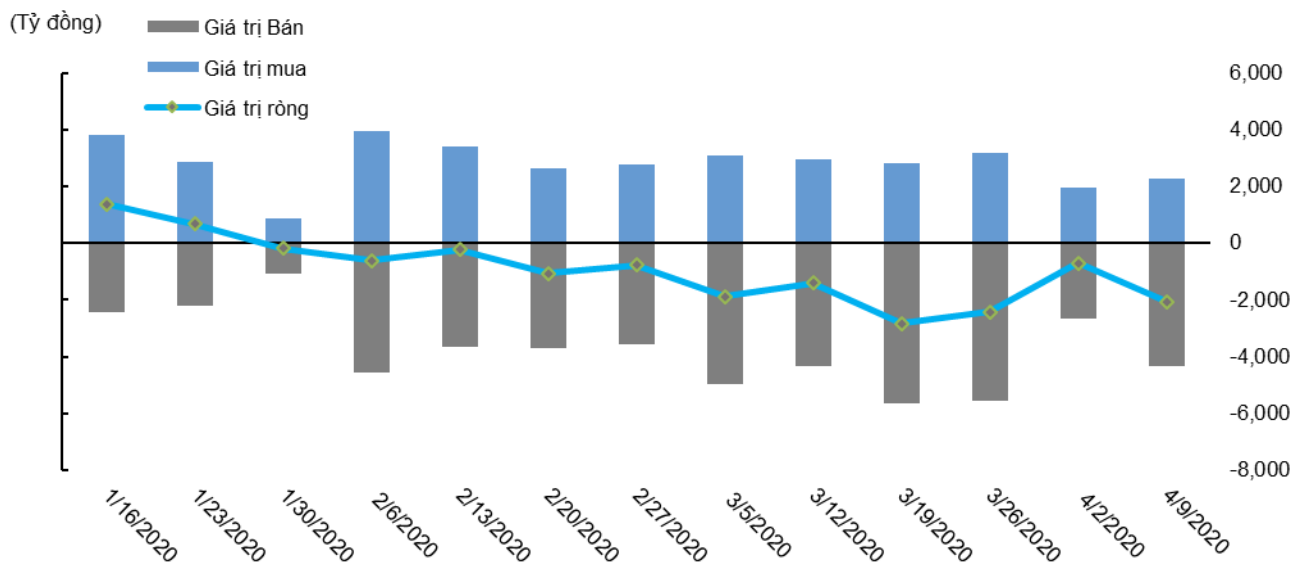
#### Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
CEO	6,600	0.4	0.0	0.4
SHE	15,100	0.1	0.0	0.1
INN	24,000	0.1	0.0	0.1
HHP	13,300	0.0	0.0	0.0
WCS	155,500	0.0	0.0	0.0

#### Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
TNG	12,300	0.0	3.3	-3.3
IDJ	15,800	0.1	3.1	-3.1
TIG	5,500	1.3	3.7	-2.3
SED	14,400	0.0	1.9	-1.9
SHS	7,500	0.0	1.3	-1.3

### Diễn biến giao dịch khối ngoại



## Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
10/04/2020	29/04/2020	ABS	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020		ANT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	27/04/2020	C4G	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020		C71	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020		DDH	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	28/04/2020	HDW	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020		ILS	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020		MBS	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020		MPY	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	28/04/2020	NET	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	28/04/2020	STU	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	28/04/2020	TEL	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	30/04/2020	VCX	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	24/04/2020	XDH	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	20/04/2020	XDH	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22%	2,214

## Đấu giá cổ phần khác

Ngày đấu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
22/04/2020	HND	CTCP Nhiệt điện Hải Phòng	5,000.0	45,000,000	26,000	Đấu giá cả lô
20/04/2020	VSH	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình	2,062.0	63,016,948	31,931	-
13/04/2020	TSB	CTCP Ác quy Tia Sáng	67.5	3,440,252	32,800	-
10/04/2020	SOUTHCHIMEX	CTCP Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	9.4	461,516	253,300	-

## Liên hệ

### Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,  
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.  
ĐT: (+84 28) 3914 8585  
Fax: (+84 28) 3821 6899

### PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,  
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188  
Fax: (+84 28) 3820 9229

### Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,  
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448  
Fax : (+84 24) 3974 4501

### PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,  
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555  
Fax: (+84 24) 3632 0809

### PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,  
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188  
Fax : (+84 24) 3244 4150

## Phòng Phân tích

### Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích  
(+84 28) 3914 8585 (x1450)  
huy.hoang@kisvn.vn

## Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

### Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức  
(+84 28) 3914 8585 (x1444)  
uyen.lh@kisvn.vn

## Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.